

## QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC THỜI KÌ ĐỔI MỚI

Nguyễn Mạnh Chung, Trường Đại học Chính trị - Bộ Quốc phòng  
Nguyễn Văn Ghi - Trường Đại học Trần Quốc Tuấn

Ngày nhận bài: 30/03/2017; ngày sửa chữa: 10/04/2017; ngày duyệt đăng: 19/04/2017.

**Abstract:** Momentum for development of a country includes factors that drive contribution of individuals to the development of the fatherland. This is also the concern of Communist Party of Vietnam mentioned in many congresses. In this article, author overviews the viewpoints of the Party on the momentum of our nation in the reform period by analysing the guidelines of the Party through Party congresses since 1986. On that basis, the article also points out the role of the momentum for the development of our nation in the context of reform period and integration in Vietnam today.

**Keywords:** Party, view, development, momentum, motivation, reform era.

### 1. Mở đầu

Động lực phát triển cách mạng là một nội dung cơ bản trong lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin. Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển của xã hội. Cách mạng xã hội chủ nghĩa với mục đích giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động ra khỏi tình trạng áp bức bóc lột. Do vậy, nó thu hút sự tham gia đông đảo của giai cấp công nhân và tầng lớp nhân dân lao động, tạo thành những động lực to lớn của cách mạng. Dưới ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin, trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn về động lực phát triển xã hội, luôn coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển xã hội. Tuy nhiên, con người phải được đặt ở vị trí trung tâm trong giải quyết các nhân tố: kết hợp hài hòa các lợi ích; phát huy lòng yêu nước, tinh thần dân tộc; phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy nhân tố con người; đổi mới tư duy, đổi mới tổ chức, cơ chế, chính sách.. tạo thành động lực tổng hợp thúc đẩy sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay.

### 2. Nội dung nghiên cứu

#### 2.1. Quan điểm của Đảng về động lực phát triển đất nước qua các kì đại hội từ năm 1986 đến nay

Trong lĩnh vực xã hội, động lực là nhân tố thúc đẩy con người (cá nhân, tập thể) hành động. Thiếu động lực, con người sẽ trở thành tri trệ, kém năng động, hiệu quả hoạt động thấp. Động lực phát triển xã hội là những nhân tố thúc đẩy xã hội phát triển trong một thời kì nhất định, có động lực diễn ra trong một thời gian tương đối dài (đấu tranh giai cấp trong xã hội có đối kháng giai cấp) nhưng cũng có những động lực chỉ diễn ra trong

thời gian ngắn (thí dụ nhu cầu giành độc lập dân tộc). Nhận thức động lực phát triển xã hội phải căn cứ vào các điều kiện cụ thể, khách quan; việc xác định đúng động lực là cơ sở khoa học để giai cấp cầm quyền chủ động tạo ra các nhân tố đảm bảo sự phát triển bền vững của đất nước.

Trước đổi mới, Đảng ta nhận thức động lực chủ yếu của sự phát triển đất nước là đấu tranh giai cấp. Xác định động lực như vậy là đúng với thời kì cách mạng dân chủ nhân dân. Tuy nhiên, khi điều kiện đất nước đã thay đổi, thì nhận thức như vậy chưa thật phù hợp, dẫn đến những sai lầm, kìm hãm sự phát triển đất nước.

Trong thời kì đổi mới, Đảng ta đã có những nhận thức mới và xác định rõ quan điểm về những động lực phát triển đất nước. Bước vào thời kì đổi mới toàn diện đất nước, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986) đánh dấu bước chuyển quan trọng trong tư duy lý luận của Đảng. Một trong những tư tưởng lớn bao trùm và xuyên suốt đường lối đổi mới do Đại hội VI đề ra là tư tưởng *Giải phóng sức sản xuất, giải phóng ý thức, tinh thần và mọi tiềm năng của xã hội* để đổi mới toàn diện trên các lĩnh vực của đời sống gắn liền với cuộc vận động *dân chủ hóa xã hội*.

Để thực hiện sự giải phóng ấy, Đảng đã nhấn mạnh tới *lợi ích kinh tế, vật chất* của cá nhân người lao động, đặc biệt lợi ích của nông dân và hộ nông dân trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp trên địa bàn nông thôn với quan điểm: *“phải đổi mới cơ chế quản lý kinh tế với nội dung chủ yếu là xóa bỏ tập trung quan liêu, bao cấp, sửa đổi các chính sách đòn bẩy kinh tế, hình thành cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa đúng nguyên tắc tập trung dân chủ”* [1; tr 61], tạo ra động lực mới để phát triển đất nước.

Như vậy, có thể xem đây là sự khởi đầu của bước chuyển từ tư duy kinh tế hiện vật, kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp sang kinh tế hàng hóa, thị trường và dân chủ hóa, chú trọng vào những đòn bẩy kinh tế để kích thích tính tích cực, chủ động của người lao động, sản xuất kinh doanh. Tư tưởng ấy thể hiện quan điểm thực tiễn - đời sống, coi trọng những tiền đề hiện thực để đi tới xã hội chủ nghĩa, mà mọi tiền đề đều xuất phát từ người lao động, nhằm đảm bảo đời sống và sự tồn tại hiện thực của mỗi người bằng những nhu cầu, lợi ích thường nhật hằng ngày. Đòi hỏi như một đường lối chiến lược của phát triển, số dĩ nhanh chóng đi vào cuộc sống bởi nó đáp ứng đúng những nguyện vọng bức xúc, những đòi hỏi chính đáng của mọi người dân và mọi tầng lớp nhân dân, tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy sự phát triển đất nước.

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991) đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trong văn kiện quan trọng này, câu trả lời “chủ nghĩa xã hội là gì?”, “xã hội xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng là một xã hội như thế nào?” đã lần đầu tiên được đề cập tới một cách có hệ thống dưới hình thức *luận đề*, xác định 6 đặc trưng của xã hội chủ nghĩa và 7 phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Sáu đặc trưng đó chính là dấu hiệu (đặc điểm, tiêu chí) nhận biết bản chất - mục tiêu - động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam do Đảng ta nêu ra, xuất phát từ thực tiễn đời mới. Nhân thức 6 đặc trưng này trước hết là nhận thức được những thuộc tính *bản chất* của chủ nghĩa xã hội. Bản chất ấy cũng đồng thời nói lên tính định hướng, tức là mục tiêu mà chủ nghĩa xã hội vươn tới, nhưng đồng thời cũng là động lực và các nhân tố động lực thúc đẩy sự hình thành và phát triển chủ nghĩa xã hội ở nước ta thông qua các đặc trưng, hoặc *trực tiếp* hoặc *gián tiếp*. Trong đó Đại hội nhấn mạnh: “*Dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là một mục tiêu vừa là một động lực của công cuộc đổi mới xã hội ở nước ta*” [2; tr 125].

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (1996) đưa đất nước ta tiến vào thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Trên cơ sở tổng kết 10 năm đổi mới, Đảng ta đã rút ra một trong những nguyên nhân trọng yếu dẫn đến thành công của Đảng trong hoạch định và thực hiện đường lối đổi mới: “*Chính những ý kiến, nguyện vọng và sáng kiến của nhân dân là nguồn gốc hình thành đường lối đổi mới của Đảng. Cũng do nhân dân hưởng ứng đường lối đổi mới, dũng cảm phấn đấu, vượt qua biết bao khó khăn, thử thách mà công cuộc đổi mới đạt được những thành tựu hôm nay*” [1; tr 460].

Tuy nhiên, để thực hiện mục tiêu CNH, HĐH, xây dựng nước ta trở thành nước công nghiệp có cơ sở vật chất - kĩ thuật hiện đại, Đại hội VIII tiếp tục khẳng định

quan điểm của Đại hội VII và bổ sung “*khoa học và công nghệ là động lực của công nghiệp hóa, hiện đại hóa*” [1; tr 741]. Quan điểm này một lần nữa được Đảng ta nhấn mạnh tại Đại hội lần thứ IX: “*phát triển khoa học và công nghệ cùng với phát triển giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*” [1; tr 657]; “*xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội*” [1; tr 659]. Tuy nhiên “*Động lực chủ yếu để phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo, kết hợp hài hòa các lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế của xã hội*” [3; tr 122].

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X (2006) tổng kết 20 năm đổi mới, rút ra những bài học lớn, trong đó “*phát huy cao độ nội lực, đồng thời ra sức khai thác ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới*” [4; tr 19], là một bài học quan trọng. Đồng thời, Đảng ta chỉ rõ: “*Đại đoàn kết dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng là đường lối chiến lược nhất quán của cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” [4; tr 40-41]. Quan điểm này được tiếp tục khẳng định ở Đại hội XI (2011): “*Đại đoàn kết dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” [5; tr 48]. Trong đó, lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh làm điểm tương đồng để tập hợp đoàn kết mọi người vào mặt trận chung, tăng cường đồng thuận xã hội.

Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII (2016), trên cơ sở kế thừa và phát huy những thành tựu, bài học kinh nghiệm của 30 năm đổi mới. Đại hội chỉ rõ: “*Tiếp tục đổi mới tư duy, hoàn thiện cơ chế chính sách, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc nhằm khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực của đất nước, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững. Nhận thức đúng và xử lý tốt các nhân tố tạo thành động lực tổng hợp để đổi mới và hội nhập*” [6; tr 76].

Như vậy, động lực phát triển đất nước ở Đại hội XII được tiếp cận một cách toàn diện và hệ thống hơn. Động lực phát triển xã hội của nước ta hiện nay thể hiện trên nhiều lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội... Mỗi động lực có vị trí và vai trò độc lập tương đối, tạo thành

một tổng hợp lực thúc đẩy đất nước phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn hiện nay.

## 2.2. Vị trí, vai trò của các động lực thúc đẩy sự nghiệp đổi mới và hội nhập ở Việt Nam hiện nay

Động lực phát triển xã hội là những nhân tố thúc đẩy xã hội phát triển trong một thời kì nhất định. Động lực có nhiều loại: trực tiếp, gián tiếp, chủ yếu, thứ yếu, bên trong, bên ngoài. Từng giai đoạn cụ thể, mỗi động lực có vị trí, vai trò khác nhau đối với sự phát triển của xã hội. Ở Việt Nam hiện nay, các nhân tố tạo thành động lực tổng hợp cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước bao gồm: “kết hợp hài hòa các lợi ích; phát huy lòng yêu nước, tinh thần dân tộc; phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy nhân tố con người...” [6; tr 76], mỗi nhân tố có một vị trí, vai trò khác nhau, cần được nhận thức đúng và phát huy hiệu quả. Cụ thể:

- *Động lực lợi ích.* Vấn đề lợi ích với tư cách là tiêu điểm cơ bản nhất, then chốt nhất, quyết định nhất trong mọi mối quan hệ giai cấp, dân tộc, tôn giáo, quốc gia và quốc tế, làm thước đo hiệu quả việc thực hiện chiến lược Đại đoàn kết, trực tiếp tạo động lực cho đổi mới và hội nhập.

Sự phát triển của xã hội là kết quả của những hoạt động có ý thức của con người đang theo đuổi những lợi ích nhất định. Theo đó, lợi ích là một động lực giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong hoạt động của con người và trong sự phát triển xã hội. Lợi ích bao gồm cả lợi ích vật chất và lợi ích tinh thần, lợi ích kinh tế và lợi ích chính trị, lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể... Lợi ích riêng, lợi ích vật chất là động lực trực tiếp cho mọi hoạt động của con người.

Con người ở bất kì thời đại nào cũng hoạt động trước hết cho lợi ích của bản thân mình. Lợi ích cá nhân đóng vai trò trực tiếp, cơ sở cho mọi hoạt động tự giác, hoạt động tích cực của con người; là nhân tố quyết định trước hết, là cơ sở để thực hiện lợi ích xã hội. Lợi ích chung của xã hội được thực hiện thông qua lợi ích của mỗi cá nhân, cộng đồng cụ thể, có ý nghĩa hướng vào giải quyết những nhu cầu chung của nhiều thành viên hợp lại thành cộng đồng xã hội, đóng vai trò là điều kiện và định hướng cho việc thực hiện lợi ích cá nhân.

Vì thế, hiện nay để tạo động lực cho sự phát triển đất nước, cần phải có cơ chế và chính sách giải quyết tốt mối quan hệ lợi ích. Kết hợp hài hòa lợi ích chung và lợi ích riêng, lợi ích cá nhân, tập thể và Nhà nước ...; quan tâm lợi ích thiết thân của người lao động; bảo đảm lợi ích và phương thức thực hiện lợi ích công bằng, hợp lí cho mọi người, cho chủ thể, nhất là lợi ích kinh tế. Đồng thời, kiên quyết đấu tranh chống các lợi ích bất chính, phi pháp, “lợi ích nhóm”. Hiện nay, Đảng và Nhà nước ta đã có những chủ trương, chính sách, pháp luật phù hợp trong giải quyết vấn đề lợi ích. Điều 32, **Hiến pháp 2013** quy định:

*“Mọi người có quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp, của cải để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất, phần vốn góp trong doanh nghiệp hoặc trong các tổ chức kinh tế khác. Quyền sở hữu tư nhân và quyền thừa kế được pháp luật bảo hộ”* [7; tr 20]. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: “*giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân*” [6; tr 153]. Đồng thời “*Bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế, bình đẳng cùng có lợi*” trong quan hệ quốc tế.

Với quan điểm trên, Đảng ta đã giải quyết mối quan hệ giữa lợi ích cá nhân và lợi ích cộng đồng, xã hội, giữa lợi ích chung và lợi ích riêng, giữa quốc gia và quốc tế một cách phù hợp, đúng mức và cần thiết.

- *Động lực dân chủ.* Dân chủ xã hội chủ nghĩa được coi là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Dân chủ là một động lực to lớn, có tác dụng thúc đẩy mạnh mẽ cá nhân và cộng đồng. Điều đó thể hiện ở chỗ: *thứ nhất*, nhân dân lao động được làm chủ, phát huy cao độ tính tích cực, tự giác của mình trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước; *thứ hai*, sức lao động được giải phóng, mọi tiềm năng của đất nước được phát huy, tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn cho sự phát triển đất nước.

Thực hiện dân chủ phải bảo đảm tốt các quyền con người, quyền công dân được ghi trong **Hiến pháp năm 2013**; đẩy mạnh thực hiện dân chủ trong toàn xã hội, trước hết là dân chủ trong Đảng; dân chủ phải gắn với kỉ luật, kỉ cương, đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật; “*Dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Bảo đảm nhân dân tham gia ở tất cả các khâu của quá trình đưa ra quyết định liên quan đến lợi ích, cuộc sống của nhân dân*” [6; tr 38]. Thực hiện tốt phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*” [6; tr 39].

- *Động lực lòng yêu nước, tinh thần dân tộc.* Lòng yêu nước, tinh thần dân tộc là một giá trị bền vững, là nhân tố quan trọng hàng đầu tác động sâu sắc đến đời sống văn hóa tinh thần và đã trở thành truyền thống, bản lĩnh Việt Nam trong suốt quá trình hình thành và phát triển của dân tộc qua các thời kì lịch sử; là cơ sở vững chắc gắn kết khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo nên sức mạnh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Sức mạnh của lòng yêu nước, tinh thần dân tộc nếu được nhân lên trong giai đoạn hiện nay, sẽ giúp thực lực quốc gia Việt Nam mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực: + *Về chính trị*, yêu nước giúp toàn dân xây dựng khối đại đoàn kết để phát triển đất nước; sẵn sàng đương đầu mọi khó khăn, thách thức cả bên trong lẫn bên ngoài.; + *Về kinh tế*, yêu nước gắn với yêu đồng bào là phân đấu phát triển kinh tế vì lợi ích cộng đồng, quốc gia; ưu tiên dùng hàng Việt Nam cũng là thúc đẩy nền sản xuất trong nước phát triển.; + *Về văn hóa*, đó là bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; là sống nghĩa tình với nhau, xứng với hai chữ “đồng bào”; tiếp thu một cách chủ động và lành mạnh các giá trị văn hóa của nhân loại,..; + *Về đối ngoại*, tinh thần yêu nước góp phần nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế.. Trong Báo cáo tổng kết 30 năm đổi mới Đảng ta đã chỉ rõ: “*Hơn bao giờ hết, phải phát huy cao độ lòng yêu nước, ý thức tự hào, tự tôn dân tộc, nêu cao ý chí và bản lĩnh dân tộc, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, đoàn kết toàn Đảng, toàn dân vì sự phát triển đất nước*” [8; tr 22].

- *Động lực sức mạnh đại đoàn kết dân tộc*. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là động viên đến mức cao nhất sức mạnh của tất cả các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, mọi giới, mọi lứa tuổi, người trong Đảng và người ngoài Đảng, đồng bào trong nước và người Việt Nam ở nước ngoài để xây dựng và phát triển đất nước. Đại đoàn kết toàn dân tộc được coi là động lực chủ yếu bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vì cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, sức mạnh của nhân dân được nâng lên khi được quy tụ, tổ chức, có sự lãnh đạo thống nhất, sự nỗ lực của mỗi thành viên hướng vào cùng một mục tiêu.

“Mẫu số chung” quy tụ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc hiện nay là nhằm hướng tới độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Cái đứng trên tất cả các giai cấp, tầng lớp, gia đình, cá nhân... là nền độc lập, tự do của Tổ quốc gắn chặt với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Giải quyết một cách hài hoà quan hệ giữa nước ta với các nước theo tinh thần tôn trọng độc lập chủ quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, các bên cùng có lợi, “không gây thù oán với một ai”, như Bác Hồ chỉ rõ. Tất cả phải vì sự thành công của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Đó chính là hình thức mới, là nội dung và tính chất của cuộc đấu tranh giai cấp ở nước ta hiện nay. Nói khái quát, *thực hiện đại đoàn kết hiện nay chính là sự tập hợp và giải quyết thành công mọi nhân tố với mọi mối quan hệ khác nhau trong sự thống nhất, quy tụ tất cả các lợi ích khác nhau bằng sự tương đồng để đưa đất nước phát triển đúng hướng xã hội chủ nghĩa nhanh, mạnh và bền vững*. Sự thống nhất đó là nền độc lập tự do của dân tộc;

điểm tương đồng đó, là sinh mệnh của chủ nghĩa xã hội. Vì thế, Đại hội XII, Đảng ta tiếp tục khẳng định: cơ sở để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc là vì “*mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh làm điểm tương đồng; tôn trọng sự khác biệt không trái với lợi ích quốc gia - dân tộc*” [6; tr 158]. Đồng thời “*giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của nhân dân*” [6; tr 159].

- *Động lực văn hóa mà trung tâm, cốt lõi là phát huy nhân tố con người*. Con người có trí tuệ, năng lực, sáng tạo, có phẩm chất đạo đức, nhân cách, trung thực nhân ái. Đây là cốt văn hóa, tạo ra động lực nội sinh quan trọng của quá trình phát triển. Văn hóa là động lực phát triển xã hội vì: một mặt, văn hóa liên quan đến phát triển con người, môi trường xã hội. Một đất nước không thể phát triển bền vững nếu những con người, cộng đồng xã hội thiếu văn hóa (học vấn, nhân cách, lối sống... phù hợp với chuẩn mực của xã hội, thời đại). Mặt khác, văn hóa là sự phản ánh, kết tinh truyền thống dân tộc, chiều dài lịch sử: “*Văn hóa Việt Nam là thành quả hàng nghìn năm lao động sáng tạo, đấu tranh kiên cường dựng nước và giữ nước của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, là kết quả giao lưu và tiếp thu tinh hoa của nhiều nền văn minh thế giới.. Văn hóa Việt Nam đã hun đúc nên tâm hồn, khí phách, bản lĩnh Việt Nam, làm rạng rỡ lịch sử vẻ vang của dân tộc*” [9; tr 40]. Văn hóa ngày nay còn là một lĩnh vực của kinh tế, phát triển văn hóa, công nghiệp văn hóa là một ngành sản xuất mang lại lợi nhuận cao. Suy đến cùng, mọi sự phát triển đều phải hướng đến cá nhân và cộng đồng với những chuẩn mực nhân văn, tiến bộ (con người, xã hội văn hóa). Do đó, Đại hội XII Đảng ta nhấn mạnh “*Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*” [6; tr 126].

- *Tiếp tục đổi mới tư duy, đổi mới tổ chức, cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi, quản lí KT-XH một cách khoa học, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình, để đất nước phát triển nhanh và bền vững*. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm khơi dậy mọi tiềm năng của đất nước, xóa bỏ các rào cản, cơ chế kim hãm sản xuất kinh doanh để huy động các nguồn lực vật chất, tinh thần trong nhân dân. Tinh thần đổi mới và phát triển được Đại hội XII đề cập với quan điểm: xây dựng một nhà nước của dân, do dân, vì dân, một nhà nước kiến tạo và phát triển, một nhà nước phục vụ, “*Mọi đường lối*

chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của người dân...” [6; tr 169].

Các động lực trên tạo thành một hệ động lực tổng hợp tác động lẫn nhau, thúc đẩy tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế của đất nước, trong đó, *đổi mới và hội nhập quốc tế là động lực tổng quát* thúc đẩy sự phát triển đất nước nhanh và bền vững hiện nay.

### 3. Kết luận

Như vậy, nhận thức đúng động lực để phát triển đất nước luôn được Đảng Cộng sản Việt Nam quan tâm, đặc biệt trong thời kì đổi mới toàn diện đất nước. Đảng ta ngày càng nhận thức đúng các nhân tố động lực, tạo thành động lực tổng hợp cho sự phát triển đất nước, nhằm hướng tới xây dựng một nước Việt Nam “*Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh*”.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2005). *Văn kiện Đại hội Đảng thời kì đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (1991). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2006). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [7] Quốc hội (2013). *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [8] Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành trung ương Đảng, Ban chỉ đạo tổng kết (2016). *Báo cáo tổng kết một vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986-2016)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [9] Đảng Cộng sản Việt Nam (1998). *Văn kiện Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [10] Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh (2011). *Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ năm 1986 đến nay*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

### ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA...

(Tiếp theo trang 62)

hướng đến triết lí ĐG như là hoạt động học, xác định mục tiêu KT, ĐG không chỉ ở lĩnh vực kĩ năng mà còn KT, ĐG cả lĩnh vực tình cảm - thái độ và hoàn thiện hình thức ĐG quá trình, kết hợp ĐG truyền thống và ĐG năng lực.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NĐ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [2] Pinar W. F - Reynolds, W. M. - Slattery, P. - Taubman, P. M. (1995). *Understanding curriculum: An introduction to the study of historical and contemporary curriculum discourses*. New York: Peter Lang.
- [3] Airasian, P. W. (1999). *Assessment in the Classroom: A Concise Approach*. Pearson College Division Publisher.
- [4] Linn, R. L. - Miller, M. D. (2005). *Measurement and assessment in teaching* (9th ed.) UpperSaddle River, NJ: Prentice Hall.
- [5] Stassen, L.A.S - Doherty, K. - Poe, M. (2001). *COURSE-Based Review and assessment - methods for understanding student learning*. University of Massachusetts Amherst. Massachusetts.
- [6] Lloyd-Jones, R. - Bray, E. (1986). *Assessment: From Principles to Action*. Macmillan, London.
- [7] Statterly, D. (1989). *Assessment in Schools*. Basil Blackwell, Oxford.
- [8] Nguyễn Công Khanh - Nguyễn Vũ Bích Hiền (2014). *Tài liệu kiểm tra, đánh giá trong giáo dục*. Cục nhà giáo và cán bộ quản lí cơ sở giáo dục, Hà Nội.
- [9] Earl, Lorna M. (2006). *Rethinking classroom assessment with purpose in mind: Assessment for learning, assessment as learning, assessment of learning*. School Programs Division. Government of Manitoba.
- [10] Trần Thị Mai Hanh (2017). *Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trong đào tạo từ xa theo hướng tiếp cận năng lực*. Tạp chí Giáo dục, số 413, tr 15-17.
- [11] Nguyễn Đức Chính (2010). *Đánh giá thực kết quả học tập trong giáo dục đại học và đào tạo nguồn nhân lực*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [12] Falchikov, N. (2004). *Improving assessment through student involvement: Practical solutions for higher and further education teaching and learning*. London: Routledge.
- [13] Nguyễn Thanh Sơn (2015). *Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hướng tiếp cận năng lực nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra*. Trường Đại học Yersin Đà Lạt.